DÉPOT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT:
DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A9400

SỐ 1080 NĂM THỨ MƯỜI MỘT · MỖI SỐ 0$04 · 丁丑年 六月初一日 · NGÀY THỨ NĂM 8 JUILLET 1937

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

敲民

Một tuần xuất-bản ba kỳ: thứ ba, thứ năm và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ: 85, Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép: VIENDAN HUE

GIÁ BÁN

	Đông-Pháp	Ngoại-quốc
Một năm	6$00	10$
Sáu tháng	3$50	6$00
Ba tháng	1$80	3$00

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho ông TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai muốn quảng-cáo, việc riêng nên thương lượng trước.

Không gì thâm sâu hơn cảm tình trên lịch sử.

HỌC VĂN - MINH NÀO PHẢI LÀ VONG-BỔN ?

Lại một mối cảm-tưởng sau khi đọc bài diễn-văn quan Toàn-quyền BRÉVIÉ về lễ khánh-thành đập Đô-lương

Bài diễn văn trường giang đại hải nầy, không chỉ là một bài diễn văn khánh thành công cuộc dẫn thủy, mà đáng là một bài tuyên bố chánh kiến, trong gồm nhiều vấn đề đối với cả các phương diện; như 1 bài trước đã nói; lại là một bài có tánh chất kể chuyện lịch sử nữa.

Về công cuộc khai hóa và mở mang xứ nầy do nước Pháp chủ trương, cơ khí tinh xảo cùng các nhà kỹ sư chuyên môn đem phương pháp khoa học hòn với chánh sách nhân đạo của chánh phủ bảo hộ, làm ra những công nghiệp vĩ đại cho xứ nầy; cái đó ở trước tai mắt công chúng, không phải lập lại. Riêng phần kỷ giả lấy làm cảm động là đoạn ngài dẫn lịch sử nước ta về mấy đời Trần, Lý,... và suy nguyên đến công nghiệp trị thủy đời Hạ vủ nước Tàu, mà trong kinh Thơ là một bản sách đầu tiên trước nhứt sử sách phương Đông đã ghi chép.

Kể lịch sử phương Đông mà nói đến công cán trị thủy, thì từ xưa đến nay, đều tôn sùng vua Hạ Vũ, vua trận hồng thủy 9 năm (ngàng trái (trước Tây lịch 2.300 năm) cái biến phi thường ấy, thiên hạ trôi nổi đói khát, ông Vũ vâng mệnh vua Nghiêu ra công trị thủy, nào đào mương lấp hói, nào đọn núi mở đường, trải 8 năm trời, dồn cả thì giờ, vô công phu vào một việc, đến 3 lần đi ngang cửa nhà mà không vào. Nhờ công khó nhọc và tài trí khôn ngoan của ông Vũ, chiến thắng được oai thế dữ dội của thần Thủy hà mà nhân dân mới có đất cày, có nhà ở, có cơm ăn. Ngoài việc trị thủy ra, ông lại phân định ku vực thành 9 châu và định cả qui tắc điền phú... xem một thiên Vũ-công trong Kinh thơ, đủ thấy công nghiệp vua Vũ là thế nào. Bởi vậy nên đời xưa người Tàu trông đến núi sông là nhớ công ông Vũ, đến có kẻ nói:

«Nếu không có vua Vũ, chúng ta sẽ thành cá cá» 微禹其魚矣.

Còn ở nước ta, nói thủy hoạn thì sông Nhĩ hà Bắc kỳ là to nhứt, đời Lý đã khởi công đắp đê, sang đến đời Trần thái Tôn mới bồi đắp thêm rộng và lấy tên là «Định nhĩ đê» (定 耳 堤) kể bớ đê nầy, ở lịch sử ta, cũng là một công trình vĩ đại.

Ở đời khoa học nầy, cơ khí giúp công cho loài người rất to lớn, có những công trình về đời xưa làm đến 50, 70 năm, tốn công vô số ức, triệu người, mà ngày nay chỉ trong 5, 3 năm cùng một số ít nhân công mà làm xong... song kể cái lòng bác ái, kể công việc lợi chung cùng kể công khó nhọc nhân nại, thì những nhà làm công trình xưa đang ghi chép không kém gì người đời văn minh nầy vậy.

Vậy mà người Nam ta, phần đông bạn Tây học, gần như quên hẳn mối cảm tình trên lịch sử đó; nay nhân trong bài diễn văn của quan Toàn quyền có nhắc đến mà khiến cho mối cảm tình trên lịch sử sống lại trong tâm trí mỗi người. Tưởng ai đọc bài diễn văn ngài, cũng công nhận rằng một nhà đại chánh trị người Pháp mà thông hiểu lịch sử phương Đông, lại tỏ ý tôn trọng công đức người xưa, đáng là một bài học cho những ai người phương Đông ta kể chuyện mà quên gốc.

TƯ-NGUYÊN

VẠN-VẬN

Ngày 28 tháng 5 ta ở đô thành Huế

Tháng năm thường lệ bữa hôm ba,
Bóng rợp hương chung khắp mỗi nhà.
Phường phố đi đông hơi pháo lói,
Cửu con kỳ lạ chuyện ông bà.
Tăng thương mấy lớp sơn triều giấy,
Thành quách ngàn năm bóng nguyệt
Đã biết đến ngày nên nhớ lấy, [tà.
Chớ rằng việc cũ bỏ hờ qua.

TH. CH

Cảnh Camranh (1)

Một góc trời riêng cảnh rất xinh,
Trên non dưới nước lắm màu xanh.
Phơi gan giữa bể đôi cồn nổi,
Lướt sóng ngoài khơi mấy chiếc mành.
Khuất trăng chơn mây vàng Đế học,
Cát vàng choáng đất vàng Camranh.
Nghìn năm phong cảnh còn trơ đó,
Sớm tối triều reo giọng bất bình!

Sở ông Hầu (ở Camranh)

Phá núi thành đồng thật lắm công,
Nước chưng sao vội bỏ đi, ông ??
Cỏ xây cơn mặt cơn trời hạ,
Tường nào lý gan lúc gió đông.
Mây lớp xên xao, làn sóng bẩy,
Một vùng vắn ngắt, dấu rêu phong!
Tàn cây nên đó người không thấy,
Ngắm cảnh tang thương khách động lòng.

HOÀI-CỔ (Phan-thiết)

(1) cửa biển gần Nhatrang.

CHUYỆN ĐỜI

Ông dân - biểu ấy rỏ thật cẩn thận

Hôi thì họ bảo sao mình có mợi sát mấy ông dân biểu, nhưng cũng vì cuộc tuyển cử sắp đến, mà mỗi lần mình nghĩ đến các ông đại biểu cho mình mà phải ngậm ngùi thay!

Họ được cử làm đại biểu cho dân, mỗi năm họ đi hội, quanh năm chỉ cuối mình, cũng ít được mặt hân hạnh thấy được dung nhan của họ. Rồi hết tốn năm mãn khóa, nếu họ tự nghĩ chuông đức lòng gối không thể mỗi năm đáp tên ngọng nhứt đi Kinh, thì họ thôi, không ứng cử nữa; còn nếu nghe mình còn mạnh thì lại đám đưa ứng cử thêm. Có nhiều ông đã mãn khóa rồi, trải những bốn năm «trên vì nước dưới vì dân» mình ngỡ có hỏi họ, nghe họ trả lời mà thêm ngơ ngáo!

— Tôi được vào dự tiệc...

— Cụ Hiệp-tá hồi hôm vẫn là một bạn đồng viện với tôi. v. v... v. v..

Hơn nữa, có người lại còn thề lộ nhiều cái tâm sự khác

— Nhà nước có tưởng tình cho tôi khẩn đất, thầu...

— Nhờ quan... ngài đái thương mà con tôi đã được ăn lên.. v. v... v. v..

Ngoại giả, tôi giám hỏi nhiều ông nghị đã làm những gì trong cả khóa dân biểu? Cũng vì thế mà ngày nay thấy một bạn đọc gởi đến một bức thơ của một vị dân biểu gởi cho cử tri, mà tôi lấy làm vui mừng khôn xiết. Vị dân biểu ấy là ông Võ-công-Hòa tỉnh Hà-tĩnh.

Ông dân biểu họ Võ là một người trong cái việc sắp mãn khóa nay mai. Trước ngày mãn khóa ông có in một lá thơ gởi khắp cho cử tri, trong ấy ông kể cả những công việc ông đã làm «vì dân vì nước». Tôi tính cả là 26 việc, nghĩa là 26 điều xin với chính phủ.

Ông nghị Hòa làm như vậy tôi cho là rất đáng, vì ít nữa ông phải kể công cho cử tri biết trong khóa sắp qua, ông đã làm những điều gì, tuy chỉ là điều xin. Nhưng cái người đọc bức thơ của ông nghị, chắc tưởng lầm là ông vận động ra ứng cử lại chăng. Muốn cho người ta khỏi đến ngờ đó, trong thơ ông còn cẩn thận thêm rằng: «Vì khóa sau đây, tôi cần ra ứng cử hay không, cụ đó là thuộc về trường hợp khác». Cái cẩn thận của ông nghị là ở chỗ nầy, vì ông biết đón trước ngăn sau cho khỏi mang tiếng vận động ra ứng cử lại.

Nhưng tôi xin kể ra một cái vì dụ để so sánh.

Một người làm rể rượng cho một nhà điền chủ ấy. Mãn năm, tân đang xong, người làm rể kia đến nói với chủ rượng:

— Tôi hết sức lo làm rượng đúng, nào đắp bờ, nào bạn, sửa... Rượng ấy tôi lợi làm đã quen, tưởng một người khác không sao làm lợi như tôi. Tôi thành thật cho ông biết mấy đều, cốt sự cho tôi làm nhọc hay không là một vấn đề khác...

Lẽ tất nhiên là anh làm rể rượng nầy cũng ưng giữ chưn làm mãi mãi, mà anh ta vì cẩn thận quá một không nói trắng ra thôi. Mà ông chủ rượng nghe lời kể trên, sẽ cho anh ta làm mãn khóa chăng nên.

Cái trường hợp ông nghị Võ-công-Hòa cũng chẳng khác chi người làm rể rượng đó. Tôi tưởng cử tri Hà-tĩnh cũng nên hiểu chỗ cẩn thận của ông mà sẽ bỏ thăm cho ông

Huống trong thơ ông gởi cho cử tri ông, còn chán cả equi quyền được cảnh an bà phước, thì biết ông cẩn thận đến bực nào!

Lacuông

Xét bắt 5 người ở ủy ban sáng xuất nghiệp đoàn trong Nam

Lúc 6 giờ chiều 30 Juin, nhân viên sở mật thám Saigon đến lục soát nhà hội của ủy ban sáng xuất nghiệp đoàn ở đường Alsace-Lorraine Saigon), có thu một ít giấy má và bắt 5 người giữ đi, trong có một người đàn bà. Rồi nơi đó, lại đến soát số nhà ở đường Lagrandière.

TƯ-TƯỞNG BẠN TRẺ

NÊN BI-QUAN HAY LẠC-QUAN ĐỐI VỚI VẤN-ĐỀ CẢI-TẠO XÃ-HỘI?

Ở trong xã hội người người đều bình đẳng về mọi phương diện, không có cảnh tượng người bóc lột người, ai ai cũng đủ đồ ăn ngon, mặc ấm, nhà ở chắc chắn hợp phép vệ sinh, biết thương yêu nhau, bổ trợ nhau, cùng nhau lợi dụng khoa học mà phấn đấu với thiên nhiên để giúp cho sự sống loài người ngày càng sung mãn, thì ai ai cũng sẵn sàng cái quan niệm vui đời sống. Nhưng đó là cái cảnh tượng của tương lai, chứ ngày nay chúng ta đang ở trong trường hợp, «mạnh được yếu thua, khôn sống bống chết», nhân loại đang rhấp nhô trong cõi đời đầy nhẫy những sự bất bình mâu thuẫn, biết bao là cảnh tượng thương tâm hằng ngày diễn ra trước mắt, làm cho kẻ có quan tâm đến thời cuộc, không thể bỏ qua, mà không nghĩ đến vấn đề cải tạo xã hội.

Nhưng than ôi! cải tạo một cái xã hội, không phải dễ như đổi một bộ áo quần, thay ra bận vào là hết chuyện, còn phải đem tất cả nghị lực can đảm mà phấn đấu vào văn chương, học thuật, chánh trị, pháp luật v. v. là những cái sức mạnh để bảo đảm cho cái xã hội ấy nữa.

Xưa nay, biết bao bậc anh hùng chí sĩ, chìm nổi lênh đênh trọn đời hy sinh cả gia đình tánh mệnh, không biết đến lạc thú nhân sinh là gì, kết cuộc thất bại và thành công vẫn nối chưn nhau. Tuy gặp phải lắm đều chướng ngại lớn lao trải qua con đường đời khó khăn, mà cái tư tưởng cải tạo xã hội không vì thế mà ngừng bước. Trái lại, chế độ xã hội ngày càng nẩy nở thêm ra, cái nền gốc sự sống cần thiết làm cho tư tưởng cải tạo đâm chồi mọc rễ trong tâm trí mỗi người; cho đến nạng thanh niên, trước kia là hạng rong chơi, việc đời phó mặc cho thời gian xoay chuyển, mà ngày nay, thì không thể nữa: Trừ các câu công tử giàu sang, mài miệt trong phe tiêu thuyết tình và trau bồi vật chất, không kể, còn phần đông đã nhận cái trách nhiệm nặng nề, quan hệ với quốc gia xã hội, nên lấy theo cái trình độ và nghị lực của mỗi người mà có cái quan niệm khác nhau; nhưng tổng chi cũng đều nhận cái xã hội hiện tại là không hợp thời mà có cái quan niệm bi quan hay lạc quan đối với vấn đề cải tạo.

Xã hội Việt-Nam ta còn là bán khai, từ kinh tế, chánh trị gì gì cũng thua kém thế giới, nhưng gần đây chúng ta cũng không chối rằng không tấn hóa. Nhưng tấn hóa theo bề cao mà không có bề rộng, lại thiếu hẳn bề sâu, vì cái lực lượng cải tạo xã hội là thanh niên, song thanh niên ta ngày nay thì ra thế nào?

Từ phong trào Âu-Mỹ truyền sang, và nhờ ơn khai hóa của người Pháp, một số ít đã hấp thụ được cái tư tưởng mới mẻ, nhưng trước khi đem ra hô hào truyền bá, không xem xét đã phân biệt điều dở điều hay trong phong tục, tập quán, lễ giáo cũ, nên lác bước ra thiệt hành, không đã sức đương phó với những trở lực của xã hội hiện thời. Vả số ấy lại là một số rất ít, nên sức chi phối không thể lan rộng ra toàn thể, thành thử có đại đa số, lòng hăng hái mà bình nhiệt không chịu đào luyện lấy tinh thần, trau dồi lấy tư cách, không biết căn cứ vào tư tưởng mà giải thích cái mâu thuẫn giữa thời kỳ mới cả gắng nhau. Lúc đầu tiên vừa gặp phong trào kích thích, hoàn cảnh xui nên, thôi thì đầy vẻ lạc quan, nhắm mắt mạt sát cả thảy, trong còn mất không còn có ai, dầu những kẻ đã hy sinh vì nòi giống đáng kính phục cũng dẹp ra một xó, hăng hái biết bao! Đến khi hăng mình vào thực tế, nhúng tay vào việc, mới gặp một đôi cái trở lực con con thì đã chạy như gà chạy mặt, không đủ nghị lực mà giữ mình, đứng nói chiến thắng ai, rồi xây lưng lại làm tay sai cho thế lực và kim tiền, bao nhiêu lời hùng hồn khẳng khái trước kia, nay đã buông theo giòng nước chảy! trừ một ít kẻ còn có lương tâm, không nở làm việc đê hèn, song cũng hóa ra người bi quan! Rồi cuộc chỉ diễn trò người cho phải bảo thế. Mà chính các bậc thanh niên chánh đáng, các nhà hữu tâm thời cuộc, trông theo cái lầu xe ớp ấy, cũng lấy làm ấy nẩy dâu lòng, rồi cái tư tưởng bi quan lại càng in sâu vào tâm trí.

Đứng trước cái tình thế éo le, cuộc đời nông nổi, chúng ta không thể bỏ sự thực đi đâu mà chối cãi cho được, nhưng thán tổ vẫn vô ích!

Kẻ viết bài nầy không nỡ bài xích sự lầm lạc của thanh niên một cách tính cờ vô ý, vì ai lại không lầm; cũng không chủ trương điều bàn tư tưởng giai cấp; chẳng qua đã từng trải trong cảnh chua cay bỗng ruột mà cảm thấy cái tư tưởng «lạc quan một lúc, bi quan suốt đời» của thanh niên ta ngày nay mà không khỏi phập phồng lo ngại cho bước đường tiến hóa xã hội sau nầy. Vậy mong ai là kẻ quan tâm đến thời cuộc, không nên bỏ thực tế đi đâu, mà buồn vui theo hoàn cảnh, bấy trông vào gương dĩ vãng mà nhận làm bài học nghiêm khắc, vứt cả những ý chí riêng, cùng nhau trao đổi ý kiến, bồi bổ chỗ khuyết điểm, bàn bạc triệt để cái phương châm tiến thủ, nắm vững cái chủ trương của mình, để chiến thắng ai ngăn cái trở lực trên con đường hoạt động, thì trong cống cuộc vận động xã hội sau nầy, mới khỏi sai đường lạc lối, tự đưa mình vào những trường hợp nói trên, trở thành cuộc đời vô vị.

NAM HUÂN
(Một người thanh niên)

Hội Cứu-tế xuất tiền giúp chính trị phạm

BẮC-KỲ. — Tỉnh Phú thọ, về hạ lưu Sơn dương, Kinh kỳ, Xuân dũng thuộc phủ Lâm thao, có đến ngót 50 chính trị phạm được tha về từ hồi chánh phủ Bình dân lên cầm quyền chính nước Pháp.

Năm mươi người chính trị phạm ấy, ngay từ bấy mới được tha về, các quan đầu tỉnh đã để ý đến cách giúp đỡ họ về mặt tài chính, về công ăn việc làm.

Theo quan Tuần phủ thì hiện nay toàn tỉnh Phú thọ chỉ còn lại chừng 7 chính trị phạm được ân xá về chưa có việc làm và ngài hứa sẽ hết sức chăm lo tìm công việc làm từ tế cho họ an cư lạc nghiệp. Hội Cứu tế đã giúp M. Luyện và M. Hoàn có việc làm ở sở lục lộ với 3 người nữa được ty ruộng nhỏ và môn bài thuốc lào.

(ĐỒNG PHÁP)

Nga Nhật xung đột nhau kịch liệt

Đông-kinh, 1-7 — Như tin đã đăng trong số trước, quân Nga xâm vượt qua biên giới Mãn châu, chiếm cả hai đảo giữa Hắc long giang (Amour). Liền đó liên quân Nhựt Mãn tấy trung lại, chánh bị đánh đuổi quân Nga để khôi phục mấy đảo ấy.

Tình hình ấy khiến cho người ta lo sợ rằng không khéo sẽ có nạn chiến tranh.

Quả nhiên, vừa rồi ba chiếc phóng thuyền của Nga xả súng bắn vào một toán quân Nhật, toán quân nầy đang thám công đại bác mà chống cự hồi lâu, kết cuộc đã đánh chìm một chiếc phóng thuyền của Nga và làm cho hai chiếc khác hư hao nặng.

Các trường binh Nga tiếp được tin ấy bèn hạ lịnh cho một đoàn chiến thuyền tập trung trên Hắc long giang và gửi thêm 10 chiếc phóng thuyền khác tới tăng viện để quyết chiến với liên quân Nhật Mãn.

Chánh phủ Mãn châu một mặt đã chính bị quân binh, một mặt đã gởi cho chánh phủ Nga một bức công điệp kháng nghị.

Đông-kinh, 1-7 — Chánh phủ Nhật tỏ ý muốn giữ cho cuộc xung đột kịch liệt không lan rộng ra. Nhưng theo thông tấn Reuter ở Cáp nhĩ tân, vẫn có người tin đã nhiều.

Theo dư luận người Nga, thì nguyên do cuộc xung đột là tại một chiếc tàu chiến Nhật Mãn bắn trước vào một trại lính ở biên giới Nga; Binh trong trại nầy bắn trả, thì đội phóng thủ Mãn châu lại gửi một chiếc tàu Nga.

Ngọc tư khoa, 1-7 — Ông Joseph Davies, đại sứ Hoa kỳ có đến viếng ông Saigetmitre, đại sứ Nhật bản, hồi thăm về cuộc xung đột trên Hắc long giang, và lấy tuổi riêng khuyên hòa động để cho cuộc xung đột ấy khu rộng ra và có ảnh hưởng sâu xa.

Mặc tư khoa, 2-7 — Cuộc hội đàm của tổng trưởng Ngoại giao Nga Litvinoff và đại sứ Nhật không làm thay đổi tình hình trên Hắc long giang chút nào hết.

Ông Litvinoff phản đối sách hành động của binh phủ thế Mãn châu, và tuyên bố sẽ đòi bồi thường cho yêu cầu quân đội ra khỏi các đảo ấy tiếp.

Đại sứ Nhật lại đổ trách nhiệm cho Nga bắn trước vì Nga đã quân binh đến chiếm cứ các đảo kia một cách phi pháp. Ông yêu cầu quân đội Nga và

Ông Litvinoff đề nghị cho quân đội hai bên rút về hữu ngạn Đại sứ Nhật hiện sẽ xem lại.

Đính chính một cái tin nhảm

Báo «PHỔ-THÔNG», ngày 29 Juin có bài nói về cuộc tổng tuyển cử sắp đến ở Trung-kỳ, có kể tên nhiều người sẽ ra ứng cử, trong có kể cả tên tôi, và nói rằng khóa trước tôi ra ứng cử mà bị một người đánh đổ v. v..

Đó là nói lầm, vì khóa trước lần cử thứ nhứt tôi đã được thắng số, đặc cử ngay. Sau vì bộ Lại nói thiếu điều kiện nên mấy cuộc bầu cử ấy, chỗ không ai tranh cử đánh đổ cả.

Tôi lại xin cải chính rằng về kỳ tổng tuyển cử sắp đến, tôi cũng không định ra ứng cử.

Nguyễn-Qui-HƯƠNG

https://tieulun.hopto.org

HÀNG BIẾT NÓI

Cua Viên-Đăng

(Tiếp theo)

Xem thơ anh bạn tôi xong, tôi lại xé xem cái thơ thứ hai, mà ngoài bì không có tên người gửi, thì ra thơ của anh cả tôi gửi ra nói đã nhận được thơ tôi về cho hay ngày xuống tàu đi Tây thế giới, rồi cũng khuyên dặn an ủi, trong có đoạn nói :

« Em vì sự sống mà ra đi, thì cũng nên nghĩ cái đời sống sau cho có khác người. Còn cái hoàn cảnh sầu ở gia đình ta xưa nay, ly biệt quyến luyến là lẽ thường, không nên quá buồn nghĩ mà ra những giọng càng sầu ảy mỵ, có hại cho tinh thần xu xác nhiều. Cổ nhân có câu : « Tự thắng giả cường » em nên ghi nhớ ».

Xem những lời khuyên dặn tôi rất ý vị, mà tôi không xa được cái sầu. Nghĩ từ ngày bước chân vào trong làn tinh đã 18 ngày, ăn, ngủ hiệu, ngủ xô bồ, bịt bùng bó rọ, không được đọc qua một tờ báo nào để biết những tin tức đó đây, gọi là đời sống còn có ý vị một đôi chút. Chung quanh toàn thấy những cái cảnh tượng buồn tình của anh em chị em bạn dân ngheo bỏ nước ra đi. Tôi ra hàng mua rượu uống, kể cái tửu lực tôi chỉ độ 3 chén mất trăm là tùy ý, mà hôm đó tôi mua bốn một ly 5 xu. Không phải tôi là bạn Lưu-Linh, song cũng là người cùng nước với ông Nguyễn-khắc-Hiếu. Nhớ câu bát của ông ở một bài hát nói : « Thế ngôn tùy tửu chân vô lịch, ngã dục tiêu sầu thả tự do » tôi mua uống rồ say để tiêu sầu như ông Tản-Đà. Nhưng mà rượu chưa say thì sầu đã say !

Cái cảnh tượng ở làn hôm ấy xem ra ai cũng ngao ngán buồn rầu, nhất là tối đến, họ truyền nói 3 giờ sáng dậy ra tàu, thì hàng hiết nói ai cũng lo đi ngủ sớm, ngoài thì bàn ghế nhà hàng cũng thu giẹp lại hết, cái cảnh đèn sáng và ăn uống không có như mấy tối trước ; gian bàn tạp hóa thì cửa đóng kín lại, trong có những tia sáng đèn theo các khe cửa chiếu ra, và nghe có tiếng người rì rầm xen với tiếng tiền trinh xu loảng xoảng. Đó chắc là vợ chồng người bán hàng độc quyền đóng cửa đếm tiền với nhau. Trong căn anh em phu mộ nằm truyện trò than thở với nhau, nghe có kẻ nói : « Tôi có người nhà ra mà không còn được lấy một xu đưa chân về ». Tiếp tiếng thở dài và nói lại : « Tôi cứ xét ngay tôi, ăn không giám mua gì, chỉ có bệnh nghiện nước chè, mỗi bữa không thể uống được nước với phu nước lạnh, mà tính ra cũng mất một đồng hai hào tiền nước, buồng người có quả bánh rượu nhấm, mua sắm thì còn gì ».

(Còn nữa)

Lý trưởng như thế, dân chịu sao nổi ?

THANH-HÓA. — Chúng tôi là 50 dân làng Trịnh xá, tổng Trịnh xá, huyện Tĩnh-gia, Lin có lời trân trọng tố nỗi khổ sở bị lý trưởng Trịnh-đình-Bạng áp bức mong quan trên xét việc sau này :

1 / Làng chúng tôi ngày tháng 3 được vay 120$ bạc Cứu tế, trong ấy có 10 người được vay mỗi người 3$, y lấy mỗi người 0$30, và 15 người, mỗi người được vay 2$00, y lại lấy mỗi người 0$20 nói là tiền phí.

2 / Ngày 12 tháng 4, làng lại được vay 514$00, bạc Nông phố ngân hàng, nhà nước cho vay mỗi mẫu 1$40 lúa giống, để làm vụ tháng 10. Lúc một làm đơn vay, y bắt góp mỗi mẫu 10 đồng tiền đăng để chi phí, ai không chịu góp thì không cho ký tên vay ; Đến khi nhận bạc về để phát, y bắt ký trước rồi mới phát bạc sau, lại lấy phí tiền mỗi đồng bạc 0$00.

Về bạc cứu tế, 45 người được vay Cứu tế hồi trước, y lại lấy mỗi đồng 0$09, trong làng chỉ được ký vay 380$; còn 134$60 y ký thặng nố ruộng của nhà, và mạn ký tên thân thuộc đứng vay, để tiêu số bạc còn lại 134$60, hiện trong làng nhiều nhà không được vay.

3 / Làng chúng tôi có một cái chợ, đồng niên chịu thuế 42$, làng cho người đứng trung thuế, đồng niên 16$, còn bao nhiêu dân phải thường chịu. Mà làng hơn 200 suất, y chia làm 4 quí, cứ mỗi quí thâu mỗi nhà 0$07, thành mỗi quí 14$, cộng đồng niên 56$, với 16$ người trung, tổng cộng 72$; chỉ nộp 42$, còn thừa 24$.

Cách thâu góp như thế để 4 mươi năm, thành thâu tất cả 96$, bỏ túi không chịu tính với dân, để làm công bản.

Mong quan trên xét xét.

30 người dân ký tên và điểm chỉ

Phạm nhơn được ăn bữa cháo sớm mai

QUẢNG-NGÃI. — Từ mấy năm gần đây nhà lao Quảng ngãi có chỉnh đốn lại được nhiều, vắng những tiếng than phiền về sự ăn uống, trừ một đôi khi gặp người cai bếp lính đánh mắng. Nay lại được ăn thêm cháo buổi sớm.

Sau khi phạm nhơn được lấy làm gạo và nấu ăn (không giao chả thầu), thì ngày 4-6-37 đã được lệnh mỗi ngày được ăn thêm một bữa cháo sớm mai. Thế là hàng ngày trước kia chỉ ăn 2 bữa trưa và tối, mà nay được thêm bữa cháo lót lòng, trong nhà lao có vẻ vui.

Nhưng còn tiếng phàn nàn là những người bệnh và những người bị án nhẹ từ 9 tháng trở xuống, còn phải bắt đi làm việc trong lao, như xay lúa, đả gạo.... và không phát quần áo cho các phạm nhơn án nhẹ từ 9 tháng trở xuống.

Mong nhà đương cuộc làm cho hoàn thiện hơn lên.

P. V.

Buôn bán

Chỉ nên buôn các thứ hàng đã có tiếng nhiều và chắc chắn bán chạy.

NHƯ :

DẦU KHUYNH - DIỆP
KẸO KHUYNH - DIỆP
DẦU BA-CÔ
KÍ-NINH NHÀ - NƯỚC
KEM VÀ PHẤN TOKALON
THUỐC ĐÁNH RĂNG ROSÊMAIL
CÁC THỨ THUỐC HIỆU NHÀNH-MAI V.V...

Mua buôn, làm đại-lý, hỏi tại :

HIỆU VIỄN - ĐỆ
Ở Bến-Ngự HUẾ

XỔ SỐ QUỐC-TRÁI

Ngày 1er-8 37 tại Hanoi
(Lần thứ 41)

số trúng 10.000p
78.760

số trúng 1000p.
91.165

19 số trúng 500p :

15 589	22 064	28.861	33 557
45.347	47.888	66 969	80 092
88 943	96.834	110 422	121.484

Những số sau cùng trúng 100$:

20	2 338	5 206	7 139	9 488	12 188
376	2 531	5 292	7 282	9 464	12 238
407	2 848	5 428	7 321	9 671	12 303
513	2 982	5 443	7 668	9 687	12 348
514	3 283	5 831	7 762	9 819	12 483
565	3 353	6 833	7 819	9 825	12 580
679	3 482	6 008	7 873	10 884	12 690
885	3 708	6 930	7 941	10 371	12 744
1 043	3 866	6 182	7 998	10 372	12 836
1 294	4 664	6 144	8 474	10 416	13 245
1 423	4 168	6 382	8 456	10 626	13 338
1 606	4 265	6 607	8 656	11 337	13 471
1 578	4 977	6 773	8 725	11 476	13 503
1 601	4 363	6 841	8 953	11 497	13 618
1 688	4 539	6 850	8 959	11 588	13 636
1 754	4 599	6 941	9 039	11 627	13 666
2 216	4 973	7 052	9 342	12 088	13 823
2 258	5 085	7 134	9 354	12 149	13 998

(Còn nữa)

THƠ TÍN

Cùng Ô. Trương tấn-Tiếp làng Hà-bình, Đông xuân, Phú-yên

Hai là đơn chứng các giấy phụ theo các ông nhờ bản Thường trực Y ca Dược biểu chuyển đạt lên Tòa Khâm và Bộ Lại, bản báo đã gởi đến Việc ngày 9-7-37

Ô. Nguyễn-Nhân, Phước-lâm, Quảng-ngãi

Nhận được 5$ ông trả tiền báo đến 15-1-38.

Ô. Phạm-Nghĩa, Trung-Lương, Sông-cầu

Nhận được 4$70 ông trả đã tiền báo đến 31-5-38.

Ô. Đào-đôn-Thâm, Hàm-anh Hà-tĩnh

Nhận được 6$ ông trả tiền báo đến 31-8-37.

Ô. Ngô-đình Kiểm, Tạp-an, Quảng ngãi

Nhận được 2$ ông trả tiền báo đến 15 10 37

Ô. Nguyễn-Kiểm, Phương-xá, Tam-kỳ

Nhận được 5$ ông trả tiền báo đến 15 9-38

Ô. Lý Kiệt, Tam-kỳ

Nhận được 3$ ông trả đã tiền báo đến 15-7-37.

35 quốc trái chưa trúng.

Ô Huỳnh-Trạm và ông Phạm-Trân, Ái nghĩa, Quảng-nam

Đơn tực khiếu phàng chữ nho của hai ông nhờ bản báo chuyển đạt lên bộ Tư pháp xét và viên lý trưởng vu đạo... đã gởi ngày 5 Juillet 1937 rồi.

Vậy các ông chờ quan trên xét xử, xin miễn đăng bài kia.

T. D.

Chuyện thiệt

Bài thơ của một cậu học sinh thuật chuyện người bạn nghèo

Cái chết của anh Tứ hay là cái chết của trăm ngàn kẻ không cơm

Sau khi học một năm lớp ba ở một trường huyện, tôi đậu được môn nguyện thi chữ Pháp (mention française) của bằng Tiểu học yếu lược.

Ở vào một hoàn cảnh khá, tôi có hân hạnh hơn các bạn là được nhà cho đi học xa.

Nhưng ấy, Tứ — một người bà con chú bác họ với tôi — cũng đậu như tôi vậy, nhưng được cái hơn là Tứ đậu đầu.

Ở nhà quê, mà đến hiện giờ cũng vậy, họ có một cái mục đích thiết tha khi cho con đi học là mong cho chúng chiếm được mảnh bằng, dầu mảnh bằng chỉ nhỏ xíu : bằng Tiểu học yếu lược ! Cái mục đích ấy chẳng riêng gì phụ huynh học sinh, mà đến mấy ông giáo cũng vậy. Vì thế, ở những trường làng — chỉ có từ lớp tư trở xuống — người ta đã thấy con em học theo một cái chương trình không còn phải là cái chương trình nhà nước nữa :

Họ bắt con trẻ học, học cho quá sức chúng, cho hơn cả sức học trò lớp ba nữa, để cuối năm chúng đi thi cho đậu, cho các ông giáo nở mặt nở mày, cho phụ huynh biết ơn thầy. Tôi còn quên sao được những danh từ nầy ở miệng các bạn học trò ấy trong lúc làm toán : mọn phần (fraction), luật ba ngược (règle de trois composée), luật ba xuôi (règle de trois simple) và vẫn còn nhớ mãi cái bài luận, bài luận của một cậu bé học lớp tư : « Anh hãy gởi thơ khuyên bạn anh nên bỏ học chữ Hán để theo học quốc ngữ và chữ Pháp. Anh hãy kể những cái lợi hại trong việc bỏ thứ chữ nầy, để theo học thứ chữ khác ấy » ! Nói tóm lại là sức học của ông giáo được bao nhiêu, ông đem hết ra để bắt học trò phải theo cho bằng vậy.

Tứ cũng như tôi, cũng đậu Tiểu học yếu lược sau một năm học lớp tư ở trường làng.

Đậu được Tiểu học yếu lược chưa phải là xong, chúng tôi còn phải chiếm cho được cái môn nguyện thi chữ Pháp, vì hồi ấy môn ấy bắt buộc phải có.

Tôi được nhà cho đến học một trường huyện cách một con sông, hai bài cái bà xa độ bốn cây số. Mỗi buổi trưa tôi phải ở lại, và tiết trời mưa lụt thì phải ở luôn.

Hồi cùng học lớp tư với tôi, sức học của Tứ thế nào tôi cũng dư biết, Tứ có thể kể pá viết ra hai chục cái « verbe », Tứ có thể chia verbe nữa, cả đến những « thì » (temps) khó như « passé simple » hay « passé composé » chẳng hạn.

Nếu ở vào một nhà khá vừa đủ miếng ăn, thì Tứ cũng có thể học được một năm ở lớp ba nữa, nhưng nhà Tứ quá nghèo, nghèo đến không có giấy bút để viết, không đủ cơm ăn ba bữa để đi học. Nếu có giấy bút đi học là nhờ một ông giáo bà con cho. Nói ra cái nầy thì tất vong linh Tứ, nhưng Tứ anh ơi ! anh cho phép tôi nói, nói để cho những kẻ ngồi trên từng lầu cao, bao bọc không biết bao nhiêu là cái sướng chỉ cho một thằng con đi học a, b, c đã phải tốn một tháng đến những bạc chục, bạc trăm, để cho họ thấy rõ hai cái thái cực :

Tôi vào nhà Tứ một buổi trưa, thấy Tứ, chị Tứ, và em Tứ đang quây quần chung quanh một cái giường tre để « đăng » bữa trưa. Món ăn : cơm bắp khuấy với nước sôi để làm thành cháo !

Tuy thế, tôi thấy Tứ vẫn vui vẻ, vẫn sung sướng. Tứ cũng đùa bỡn, cũng ganh đua trong giờ học như các bạn, và có lẽ hơn các bạn nữa.

Tứ không có thể đến trường huyện để học lớp ba, nhưng Tứ vẫn nức gan rằng mình phải đậu môn nguyện thi chữ Pháp. Thế rồi Tứ ở lại trường làng để học thêm một năm lớp tư nữa. Nhờ có thầy giáo thương, nên Tứ được trong những lúc rảnh, thầy dạy thêm chữ Pháp cho. Lúc ấy Tứ rất được nổi tiếng, đi đâu cũng nghe anh em bạn bàn tán khen ngợi rằng sức học của cậu bé ít hơn ấy hơn cả sức học của học trò lớp ba ; cái chứng cớ rõ rệt là một hôm, trong một cuộc thi tân tích về Pháp văn, có cả học sinh lớp ba dự thi, Tứ đứng đầu.

(Xem qua trang 3 cột 3)

Tin buồn

Ông NGUYỄN-HỮU-GIÁI lệnh tăng của Cụ Cố Quận công Phước môn, mới đỗ Luật khoa Tiến sĩ, vừa lạ thế tại Reims ở Pháp.

Bản báo xin có lời chia buồn cùng tang quyến.

T. D.

Muôn nghe tin tức trong hoàn-cầu được lanh chóng và rõ ràng,
Muôn thưởng thức âm-nhạc của các dân-tộc trên thế-giới,
Muôn nghe những điệu hát cải-lương Nam-kỳ, ca Huế và hát Bắc mà không tốn tiền mua đĩa hát
chỉ nên dùng một cái máy vô - tuyến - điện

PHILIPS hay PILOT

bán tại SOCOA HUẾ

THUỐC PHÁT MINH XƯA NAY CHƯA TỪNG CÓ

TRỤC TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN. — Số 32 chuyên trị các chứng đau bụng kinh-niên, đau bụng phòng-tích, độc tích đàm tích rất thần hiệu. — Giá mỗi gói : (80 hoàn) 0$40.

KIỆN TỲ TIÊU THỰC HOÀN. — Số 48. Những người đau bao-tử những người già yếu, đau lâu mới mạnh, tỳ vị yếu no hơi, sinh ruột, ăn uống không tiêu, biết dùng thuốc nầy thì mười bịnh không sai một. — Giá mỗi hộp : 0$30

TRƯỜNG PHONG TRỪ LẬU HOÀN. — Số 57. Bịnh trĩ (Nội trĩ và Ngoại trĩ) nếu không điều trị gấp sẽ sanh ra hai chứng hiểm nghèo đến tánh mạng là Trường-ung và Mạch-lương, rất khó trị. Nếu biết qui đồng tiền, mua thuốc VÕ-VĂN-VÂN uống thì thấy hiệu nghiệm ngay. — Giá mỗi chai : 1$00.

Còn có trên 50 món thuốc khác rất hay, đủ các thứ cao, đơn, hườn, tán, bào chế kỹ càng do :

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN Thủ-dầu-một

Các chi cuộc HUẾ TOURANE QUINHON SAIGON HANOI HAIPHONG

Một trường Tư-thục Nữ-học lớn nhất xứ Đông-Pháp

Trường Nữ-học HOÀI-ĐỨC, ở phố hàng Trống Hanoi, chỗ cả trường Hồng-bàng, do bà Huỳnh-Lân sáng lập, có đủ ban sơ đẳng và cao đẳng tiểu học, có nhiều nữ giáo viên *Pháp* và *Nam* lành nghề chuyên dạy. Có nhận lưu-học-sinh. Cách tổ chức trong trường rất hoàn toàn, nên ở Hà-thành ai ai cũng công nhận là một trường nữ học đúng đắn, có quy củ nhất ở xứ Bắc-Kỳ mà cả xứ Đông-pháp nữa, vì ở Huế và Saigon chưa thấy một trường nữ-học nào lớn như trường HOÀI-ĐỨC.

Sáng ngày 28 Juin nầy, nhà trường mở các lớp dạy trong vụ hè, luyện pháp-văn và toán-pháp cho các nữ học sinh thi lên lớp, hay thi vào lớp đệ nhất niên các đẳng tiểu-học các trường công.

Địa chỉ : *Institution HOÀI-ĐỨC 70 rue Jules-Ferry HANOI*

Hội-Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư-bản chiếu theo nghị-định ngày 12 Avril 1916
Vốn của hội đã đóng được là:
6.000.000 lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội-quán 7, Avenue Edouard VII Thượng-Hải
Quản-lý cột Đông-pháp 26, đường Chaignean Saigon
SỐ TIỀN DỰ TRÙ TỚI NGÀY 31 DÉCEMBRE 1936 : 2.022.045$37
(về bên cõi Đông-Pháp mà thôi)

TIỀN CHO VAY TRONG CÕI ĐÔNG-PHÁP.
để đảm bảo số tiền đóng vào hội kể trên đây : 2.124.288$73
Xổ số hoàn vốn cho phiếu Tiết-Kiệm mở ngày: 28 JUIN 1937
Chủ-tọa: Ông SEIYERT Quản-lý nhà Pháp Hoa ngân hàng SAIGON
Dự-kiến: Các ông PHAM KHAC-MINH và TRUNG-PHAT

Số phiếu	Người chủ phiếu	Vốn phiếu
	Cách thức P	
	Những số ở bánh xe ra: 800, 2642, 2361	
	Hoàn nguyên vốn:	
2642	Bà TRAN-THI-THUONG buôn bán ở PHANRANG	500$00
2361	Ông NGUYEN VAN-THOI Tiệu-cục TRAVINH	400 00
	Cách thức số 2 — Bộ số 408	
	Trong hạng bộ này có phiếu: 5402, 9963, 14353, 7720 11960, 13929.	
	Hoàn nguyên vốn:	
5402	Ông PHAN-VAN-DANH Dược-thành ở MYTHO	500$00
9963	Ông LE-QUANG-MAT 92 phố Odhendal ở HAIPHONG	500.00
14353	Bà NGUYEN-THI-DOI ở Xuân-Dạy SONGCAU	500.00
7720	Ông LIEU KIM-LY ở nhà ông Luong-van-Hy Giáo học ở TRAVINH	250.00
11960	Ông NGUYEN DUY-DAM Van Hai ở PHAT DIEM	250 00
13929	Ông NGUYEN-VAN-MAN thông sự ở Brasseries CHOLON	250 00
	Cách thức số 3 — Bộ số 1303	
	Trong hạng bộ này có phiếu số 3173 (phiếu đã hủy bỏ)	
	Xổ số trả tiền lời — Số tiền lời là 191$18	
	Phiếu trúng ra số 2895 là phiếu 500$ — theo luật hội, 2 phiếu sau đây được hưởng số tiền lời đã kể trên:	
2895	Phiếu VO-DANH ở CHOLON	95$59
2116	Phiếu VO-DANH ở SAIGON	95 59
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
17137A	phiếu hủy bỏ.	
17137B	Phiếu 200$ không có đóng tiền thường lệ, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây. Nếu có đóng tiền thường lệ, thì phiếu này sẽ được hoàn vốn gấp bội là: 1.000$.	
	Hoàn nguyên vốn — Bộ số 2153	
	Trong hạng bộ này có phiếu: 6100B, 13332B, 18518B, 28556A	
	Hoàn nguyên vốn:	
6400B	Ông THAO HOM Haikong TCHEPONE	500$00
13332B	Ông NGUYEN VAN-CHAT ở nhà ông phán DUC ở CANTHO	200 00
18518B	Ông DINH-VAN-CAI phó Quản cơ ở CAOBANG	200.00
28556A	Ông Dinh-BIA THUYET Thừa-phái ở NINH-BINH	200 00
	Xổ số miễn góp — Bộ số 2821 đã xổ trúng	
	Trong hạng bộ này có phiếu: 14446B, 14637A, 14665A, 14821B	
	Được hoàn vốn lại: Giá bán lại	Vốn phiếu
14446B	Ông HOANG-TUONG-HY ở nhà ông KHAC Dược-sĩ ở THANH-HOA 104$40	200$00
14637A	Bà TRUONG-THI-THANH-XUAN 458 đường La Marne CHOLON 113.80	200.00
14665A	Ông NGUYEN-BA NHU Điện-Bàng ở QUANGNAM 113 80	200 00
	Cuộc xổ số phụ thêm	
	Về phần tiền lời năm 1936 chia cho phiếu cách thức số 5	
	Hoàn nguyên vốn:	
2940	Ông NGUYEN-VAN-DUC nhà Van-Tai ở HINBOUN (Thanh-hóa) được	1 000$00

Mỗi phiếu trúng ra trong cuộc xổ số MIỄN GÓP được đổi ra phiếu tất góp y vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa lại có giá bán lại liền và được giự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về phiếu cách thức số 5.

PHIẾU CÁCH THỨC P

Phiếu TIẾT KIỆM cách thức P của Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM, có thể gây được hạt số vốn là:

10 000$00	mỗi	tháng	chỉ phải đóng có	25$00
8.000.00	»	»	»	20 00
5.000.00	»	»	»	12 50
4 000 00	»	»	»	10.00
2 000.00	»	»	»	5.00
1 000.00	»	»	»	2 50
500.00	»	»	»	1.25
400.00	»	»	»	1.00

Kể ngày từ tháng đến mới mua, phiếu sẽ được dự cuộc xổ số hoàn vốn trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra được hoàn lại ngay số tiền bằng vốn phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được bao nhiêu. Mỗi khi lĩnh tiền rồi, người chủ phiếu không phải đóng chi nữa hết. Nếu chẳng có may trúng các cuộc xổ số hàng tháng, thì vốn phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua phiếu của HỘI VẠN-QUỐC-TIẾT-KIỆM có thể:

1 — Vay được , sau khi góp
2 — Có giá chuộc bảo hiểm được 2 năm. Chủ phiếu lại có thể xin ngừng góp khi có giấy xin.

HOI VAN QUOC TIET KIEM cần đăng viên người có đủ tư cách để làm Đại-lý và Kinh-lý-viên.

Cái chết của anh Tứ hay là cái chết của...

(Tiếp theo trang 2)

Cuối năm ấy, thi mãn nguyện thi Pháp văn, Tứ đậu số một. Tôi còn nhớ hôm nào khen vẫn, Tứ đọc một đoạn trong quyển «La cinquième» xong xuôi, vụt trả lời trôi chẩy cả những câu câu giảm khéo hồi trước khi được những tiếng khen rất vồn vã: très bien! très bien!

Đậu được mãn nguyện thi Pháp văn, cái mục đích của Tứ tuy chưa đến, nhưng cũng phải tiết. Tứ phải ở nhà, ở nhà để đi mót cải, để bê bếp, để hái dâu!

Học ở Huế một năm, đến nghỉ hè tôi về quê thì hay rằng Tứ đã đi học chữ Hán. Theo lời ông thân Tứ — bác tôi — thì sở dĩ ông muốn cho Tứ theo Hán học là để ngày sau ra làm làng, và nếu thông ra, nhờ chữ nghĩa khá, có tiền được cái ông hương, ông lý, khỏi bị đè áp, càng qui.

Thế rồi từ đó, tôi không để ý đến Tứ nữa. Những cảnh thành thị đã choáng hẳn tâm hồn tôi rồi. Chỉ mỗi lần nghỉ hè về quê, gặp Tứ, tôi mới để ý và nói chuyện với Tứ. Tôi biết được rằng, sau một năm học chữ Hán, Tứ đã đọc, đã thảo được cả những khế ước, giấy mà thường, Tứ cắt kể giảng nghĩa được. Đã quyển sách rẻ rẻ. Những lúc gặp tôi, nói chuyện cùng tôi, tôi để ý thấy Tứ nhìn tôi ra vẻ thèm thuồng, nhưng vẫn có ý tự phụ, không phải Tứ thấy tôi bận những bộ áo trắng trẻo, đội cái mũ kiểu mới, hay mang đôi sandale tas mà thèm đâu. Cũng chẳng phải Tứ thèm cái xứ Huế đẹp như mộng, có sông Hương, có núi Ngự-bình, có thành trì đồ sộ, có các lăng tẩm nghiêm... Tứ chỉ thèm có một đêm + nếu Tứ ở vào hoàn cảnh tôi, thì Tứ nào đã thua gì tôi, mà có lẽ hơn nữa, chính tôi cũng nghĩ như vậy.

Thế rồi bỗng một hôm, ở trường về, tôi vui vẻ như một con chim vàng nhảy nhót trên cành — vì vừa mới đùa bỡn với các bạn, vừa mới thưởng thức những cái hay cái đẹp của đất phồn hoa — thì tôi thấy cha tôi ở nhà quê mới ra và bảo cho tôi hay tin rằng Tứ vừa mới chết!

Tin sét đánh! Cái chết của Tứ là một cái chết rất thảm khốc, nhưng cũng là cái chết rất tầm thường: chết vì nghèo!

Rồi học được một năm chữ Hán, Tứ đành phải ở nhà để kiếm gạo. Nhờ một người quen chỉ dẫm, Tứ đến ở một nhà kia về miền nguồn (gần núi) để dạy cho mấy đứa trẻ trong nhà ấy học. Miền nguồn vốn là miền có nước độc, nhất là thấy thổ không hợp cho những kẻ ở miền đồng bằng. Ở được nửa năm, một hôm Tứ thấy trong người hơi hơi khó chịu, nên xin với chủ nhà về. Bên nhà, Tứ bắt đầu bị sốt nặng, rồi chỉ đau kịch liệt có một đêm, Tứ tắt nghỉ! Thì ra Tứ đã bị «trúng nước» cũng như chục trăm người khác đã chết vì bỏ đồng bằng lên sống đất nguồn!

Nghỉ hè năm nay, tôi về quê, liền đến viếng... linh hồn Tứ. Bác tôi cũng vẫn nghèo kiết như lúc nào: cũng vẫn tập lên lợp bằng tranh rạ hồ trông đôi chế để đánh nâng lọt vào; cũng vẫn những chiếc cột tre xiên qua vẹo lại. Một chiếc bàn cũ nát chỉ còn ba chân và một chân gẫy «tháp» vào một miếng tre, kê sát vào một góc. Đó là bàn thờ của Tứ. Trên bàn để một thẻ hương con, một cục đất sét đâm từng lỗ làm nồi hương, một chén bằng đất đựng nước lạnh, và một chiếc đèn cây cẩy chưn.

Tôi bước vào nhà, trong lúc bác tôi, chị Tứ và em Tứ đang ngồi lấy bếp trên một bộ phản chỉ còn hai miếng (vì hai miếng kia đã cưa làm hòm cho Tứ!).

Thấy tôi vào, bác tôi lật đật đứng dậy rút chiếc chiếu đã xơ hai đầu, trên một cái dần tre, và sắp trải lên giường. Tôi lanh lẹ cầm lấy tự trải ra và ngồi xuống. Tôi muốn hỏi thăm ngay về cái chết của Tứ, nhưng bác tôi như không để ý chuyện ấy và vẫn hỏi tôi về sức khoẻ, về học hành, về chuyện ở Huế. Tôi vẫn miễn cưỡng trả lời cho xong chuyện, để hỏi về việc Tứ chết.

Bác tôi vẫn yên lặng ngồi kể cái đời của Tứ như tôi đã biết trước, và thỉnh thoảng, tôi để ý, thấy một giọng nước mắt chảy quanh theo mi mắt.

Bỗng tự nhiên, tôi nghe bác tôi quát lên một tiếng, làm tôi phải dựt mình:

— Phương! lượm trái bếp lên mau, có chó tha mất!

Thì ra trong lúc lơ đãng nghe bác tôi và tôi nói chuyện, Phương — em Tứ — đã vô ý để rơi một trái bếp nhỏ xuống đất và một con chó đói gần đó xương chạy đến sắp ngoạm..

Thế rồi bác tôi ung dung kể nốt câu chuyện và thỉnh thoảng lại sụt sùi để đuổi mấy con ga đang bươi ở ngoài sân.

Đứng dậy chào về, tôi nhìn trên bàn thờ Tứ, nhìn lên mấy tấm phản và cột tre, đầy những nhãn, những giấy mà Tứ đã dán từ trước, tôi thấy lòng bùi ngùi.

Tứ chết cũng như trăm nghìn kẻ nghèo khác đã chết, chết tối tăm, chết chẳng một ai thương tiếc. Không phải dân quê họ lãnh đạm với bà con, con chán đâu. Nhưng đối với họ, một kẻ đã chết rồi là một kẻ không còn kể đến nữa. Cái thiết thực của họ là phải kể những kẻ đã sống, phải nuôi những kẻ sống ấy!

Nghĩ đến thế, rồi nghĩ đến những chuyện mà bảy năm ở Huế, ở cái đất đầy những quí phái trưởng giả, đã đem đến cho tôi biết, tôi ngậm ngùi. Nhưng than ôi! tôi chẳng muốn kể lại làm gì!

Huế, Mai 1937
DOFIAN

ĐẠI VÓ ĐÀI

PHAN-THANH-KHUYÊN
(Qui-nhơn, Binh-định)
12 13 14 15 JUILLET 1937
(Mồng 5 đến mồng 8 tháng 6 Annam)

VÕ HỒNG-MAO
VÕ ANNAM — VÕ TÀU

Nhiều tay võ-địch Trung-Kỳ-Bắc đến dự thi và tranh giải thưởng của thành phố Quinhơn cung nhiều vị thương gia hiến cho. Có tiền thưởng và tiền đỡ rất xứng-đáng.

Giải thưởng Địa-dịch 60$00 hiến riêng cho võ-sĩ nhà thắng đánh thắng Nam-kỳ hay là Bắc-kỳ.

Ban Tổ-chức kính cáo

THUỐC OKASA
NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ

Có nhiều người vì bộ hạch yếu đuối thành ra lắm khi bị tay chương, trong mình thấy mỏi nhược buồn bã, da thịt mềm mỏng ra rã, Những người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chữa trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trở ra mạnh. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất hormone thật tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới và vệ sinh vừa của thân.

Thuốc có hormone, hiệu OKASA, phe thiệt khoẻ, chế theo cách riêng của ông hương y KAKUREN tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi nào rất cẩn thận, thật không thuốc hormone nào hàng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (OKASA đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chưa nổi). Muốn được gửi biếu cách in có vẽ linh nói về thân thể và các thử bệnh, xin gửi thơ hỏi tại "Laboratoires OKASA, 8, Faubourg Saint-Honoré, PARIS, Serv. 19. OKASA "Bạc" cho đàn ông. "Vàng" cho đàn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế,

Ở Huế: *F. IMBERT, Pharmacie Centrale de l'Indochine.*
Tourane: *Grande Pharmacie Centrale NGUYEN TAO, Rue Jules-Ferry.*
Nha-trang: *Pharmacie TA-NGOC-LIEN, Rue Centrale N° 1*

VIỆC TRONG NƯỚC

NGHỆ-AN

Lý trưởng hiếp dân và tiêu lạm tiền công

Lý trưởng Ngô-phú Bân, làng Phú Điền, tổng Văn viên, phủ Hưng nguyên, làm việc nhũng lạm như sau này:

1/ Từ năm 1929 đến nay lý trưởng Bân tiêu mất 1360 quan tiền tuần canh cần lăng.

2/ Năm 1934 sở nông giang đắp con đường đi đi qua làng, trả cho dân 61$20, tiền đất lý trưởng tiêu riêng.

3/ Sở nông giang đào đất đắp đê có trả cho dân 12$60 lý Bân cũng bỏ túi.

4 Tự đánh lấy 5 mẫu ruộng điền để làm việc chi phí hàng năm.

5/ Đất ruộng công thiên vị chia không đều.

6/ Mỗi năm tế tự chỉ có vài lạ mà lý trưởng cùng bọn hào đình lại 8 mẫu ruộng chia nhau.

Đã vậy lại còn cho bọn Trần-Dân (con rể lý trưởng) Chất... làm thịt bò định đem bán. Trong làng có Hoàng-ngọc-Ân thấy vậy con ngăn nói rằng: ăn bò ý bị truyền nhiễm thì lý trưởng phải thường. Lý trưởng đã chẳng nghe lại còn rủ bọn hương hầm và đem phòng cùng đến chực đến nhà Hoàng-ngọc-Ân bắt trói. Ân tẩu thoát thì lý trưởng Bân bắt vợ Ân đưa ra điểm.

Việc sau này mới xảy ra hồi 21 Juin. Hoàng-ngọc-Ân đã trình đến quan tại phủ.

Kẻ lạm quyền hiếp dân như thế, mong quan trùng trị cho. Dân nguyện

(Xem qua trang 3 cột 1)

NGÀY-NAM 南

NGUYỄN-TIÊU dit: NGUYỄN-THANH-TIÊU, Propriétaire
Rue du Cinéma, Ville QUANGNGAI
Chuyên sửa Đồng-hồ, đã được ơn 2 chánh-phủ thưởng nhiều Bằng cấp

Thưa quí Ngài: Bản hiệu đã từng nghiên cứu nhiều năm sửa những đồng hồ và có sửa cả: đồn manchon, đèn dầu nước, đèn pile, máy hát, máy may, súng và sửa xe máy, đóng vỏ gỗ và vỏ mặt đồng hồ treo, làm xoa trước nước kiểu mới, làm và sửa tất cả đồ đồng, thiếc, thau, kẽm, sắt v v... (Sau sẽ mở thêm nhiều công nghệ khác nữa). Đối đãi thật tình, hạ giá cho thợ, giá định công bằng, thiệt là một nơi sửa tốt, đã cho cho quí Ngài tin cậy; Vậy xin quí Ngài vui lòng chiếu cố cho, động công nghệ ngày thêm thạnh đạt! Rất mong!!

Lại nữa: Bản hiệu có dạy nghề sửa đồng hồ, Ngài nào muốn cho con cháu được một nghề tinh, xin mời đến hoặc gởi thơ thương lượng!!

Bản hiệu chủ nhân kính thỉnh

BA = TƯỚC MÔNG = THẾ = TON
(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)
PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT
Tác-giả: Alexandre Dumas — Số 198 — *Dịch-giả:* Nam-Son

— Nhâm... ta sẽ thuê một cái phòng, ăn bận cho ra phết, rồi ngày nào cũng như ngày nào đến tiệm ca-phê đọc báo chơi cho vui; tối lại, thì đi xem hát, hay xem chiếu ảnh.

— Nếu ông làm được như vậy và ăn ở cho thật khôn ngoan thì rồi việc gì cũng thông suốt cả.

— Còn anh, anh định làm gì? Làm bậc đại thần nước Pháp chăng?

— Biết đâu!

— Quan Tham-mưu Tổng-trưởng trước kia cũng vào hàng đại thần nước Pháp, nhưng rồi cái lệ cha truyền con nối đã bị hủy đi.

— Đừng nói đến chính trị! Bây giờ ông đã có cái ông muốn có, vậy đã đến nơi rồi, thôi xuống xe mà trốn.

— Không.

— Sao lại không?

— Thì anh thử nghĩ xem, trên đầu bịt cái khăn, như thế này chưn mang đôi giầy như thế này rách, trong lưng lẹn mười đồng vàng, không giấy má gì cả, mà lọ thơ đây làm sao cho khỏi bị người ta bắt! Khi đã bị bắt rồi thì ta buộc phải khai là anh cho mười đồng vàng ấy: Sau đó, chắc có cuộc điều tra: để điều tra thì tất biết ta ở Tu-lông trốn đến đây, rồi tất cho giải-giao... Kết cục ta trở thành tên tù số 106, hết nói chuyện gì cả. Không, phải cho ta sống sung sướng ở Pa-ri đây với.

Ân-đờ-rê-a trợn giộc hai mắt, chăm chăm nhìn Kha-đông-thuộc một hồi rồi gò cương ngựa lại mắt nhìn chung quanh, tay thò vào túi nắm khẩu súng lục.

Trong lúc ấy, Kha-đông-thuộc cũng lanh ý đưa tay ra sau lưng rút cái dao tay mà người mang thường trong mình để tự vệ.

Ân-đờ-rê-a thấy thế bèn để khẩu súng lục nắm im trong tái, đưa tay vuốt râu một hồi rồi nói:

— Được, ông sẽ sung sướng phải không?

Kha-đông-thuộc vừa cất cái dao vừa nói:

— Ta cố gắng hết sức của ta.

— Thôi ta vào Ba-ri, nhưng nghiệt quá, làm sao cho khỏi bị người ta nghi? Tôi trông với cách ăn bận của ông, mà ông đi bộ thì ít nguy hiểm hơn đi xe.

— Không can gì hết, để rồi anh xem.

Nói đoạn, Kha-đông-thuộc lấy ngay cái nón Ân-đờ-rê-a đương đội mà chụp vào đầu người, lại lấy cái áo tơi của người lái xe để lại trong xe mà choàng vào mình, thành ra một người tối tờ đi theo hầu.

Ân-đờ-rê-a hỏi:

— Vậy thì ta để dần dần như thế này sao?

— Anh có thể nói, gió lắm bay mất mũ của anh được chờ lại.

Thế rồi Ân-đờ-rê-a cho xe chạy qua biên giới Ba-ri.

Qua khỏi chỗ nguy hiểm ấy rồi, đến một con đường ngang. Ân-đờ-rê-a cho ngựa đứng. Kha-đông-thuộc nhảy xuống đất. Ân-đờ-rê-a nói:

— Ông đưa cái áo tơi và nón lại đây chớ?

— Anh nở để cho ta cảm gió sao?

— Còn tôi?

— Anh còn trẻ, còn mạnh, không can gì đâu. Thôi chào anh.

Nói đoạn, Kha-đông-thuộc đi vào một con đường hẻm mà biến mất.

Ân-đờ-rê-a thở ra và tự nói một mình:

— Đời nầy, không thể nào hoàn toàn sung sướng được!

VIII

Chuyện vợ chồng

Tới ngã ba đường Lu-y XV, ba thanh niên: Mát-xi-mi-liêng, Sa-tô Rờ-nô và Đờ-bờ-ray chia tay nhau.

Mát-xi-mi-liêng và Sa-tô Rờ-nô ai về nhà nấy, còn Đờ-bờ-ray thì đi thẳng đến nhà ông Đăng-lát.

Đồng một lúc với Đờ-bờ-ray, chiếc xe của Vinh-phe đưa bà Đăng-lát về đến nhà bà.

Vì là người quen biết đã lâu với nhà Đăng-lát, nên Đờ-bờ-ray vào trước trong sân, đưa cương ngựa cho một người bồi giữ, rồi trở ra tiếp bà Đăng-lát, đưa tay đỡ bà xuống xe.

Khi hai người đã vào trong sân và đóng cổng lại rồi, Đờ-bờ-ray bảo bà Đăng-lát:

— Sao trong khi nghe bà trước Mông-thế-tôn kể chuyện huyền hoặc ấy, bà lại xâm?

— Vì tối nay, tôi nhọc quá.

— Không, tôi không thể tin như thế được, vì khi mới tới nhà bà trước, bà có vẻ vui vẻ mạnh khỏe lắm mà, ông Đăng-lát mới thiệt là nhọc, chắc có ai làm điều trái ý bà, bà cứ nói thiệt cho tôi nghe, tôi không thể chịu để cho ai ngạo mạn với bà...

— Anh lầm, thiệt không có chuyện gì cả.

Vào đến cửa phòng bà, bà Đăng-lát gặp Cợt-nê-li, một người bồi phòng được bà tin cậy nhứt. Bà hỏi:

— Con gái ta làm gì đâu?

— Cô học luôn, và mời đợp đi nghỉ đây.

— Tưởng như ta mới nghe tiếng nó đờn kia mà.

— Dạ không, cô Át-mi-đi đờn đây.

— Được, vào đây thay đồ cho ta.

Hai người giắc nhau vào trong phòng. Đờ-bờ-ray nằm ngửa trên cái ghế dài.

Bà Đăng-lát đứng trong phòng nói ra:

— Đờ-bờ-ray, anh thường phàn nàn không được cái hân hạnh nói chuyện với con gái tôi phải không?

Đờ-bờ-ray vừa ngồi giỡn với con chó của bà Đăng-lát vừa trả lời:

— Không chỉ một mình tôi, mà chính Mọt-rép cũng phàn nàn không khi nào được nghe tiếng nói của người vị hôn thê của mình ta.

— Có vậy. Nhưng rồi đây, sự ấy sẽ thay đổi hẳn, và anh sẽ thấy con gái tôi vào phòng giấy anh.

— Vào phòng giấy tôi?

— Nghĩa là vào phòng giấy quan Tổng trưởng.

— Để làm gì?

— Để xin làm một thư ký trưởng hãi Ô-bê-ra. Thiệt tôi chưa thấy ai thích âm nhạc như nó.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

L'EXTRÊME-ORIENT CAPITALISATION

VIỄN-ĐÔNG LẬP-BỒN

HỘI ĐỒNG PHÁP vẫn dành bản vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư để góp vào Công-ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1926 bằng bạc Hanoi số 419

Món tiền lưu-trữ 858.550$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936 đã hoàn vốn lại cho người đã góp)

HỘI ĐỒNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU

HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN, HỘI PHÁP QUỐC

Ở số 4 đường Jules Lefèbvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. Giấy mới số 692
Sở Quản-lý ở SAIGON số 68, Đường Chasseur. — Giấy mới số 21,325

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juin 1937

Mở ngày thứ hai 28 JUIN 1937 hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32, phố Trang-Tiền (Paul Bert), HANOI do ông DUVILLIER, Chánh Thanh-Tra của bản Hội ở HANOI chủ tọa, ông BÁCH-NGỌC-THỤC, Trưởng-Phố ở BACNINH và ông PHAN-GIA-LIỄU, phòng-giấy ở HAIDUONG dự tọa.

Những số trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
TARIF A		
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 2.827 . 2.917 - 1.432 - 646 - 17 - 897 - 268 - 674	
5.917	M. HOANG-XUAN-YEN, đã tại ở Nam-Dàn Nghệ-An, (phiếu 400$).	400$00
7.432	Bà Lê-Thị Hiệt, P. T. T. à Tuyenquang (phiếu 400$)	400.00
18.897	m. PHAM-VAN-CAT née Phạm thị-Quý, Giáo-học, Vientiane (phiếu 1000$)	1.000.00
18.268	M. [illegible], cựu hương kiểm, Vinhyen, (phiếu 400$).	400.00
21.674	Cô TRAN-THI-YENG, buôn bán ở phố Mỹ-Tho ở Saigon. (phiếu 400$).	400.00
	Ancien TARIF	
	Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 7.483 . 1.066	
7.483	Phiếu này xin bỏ ở Saigon vì thời không chơi họ nữa	
31.066	Phiếu này xin bỏ ở Saigon vì thời không chơi họ nữa	
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 693 - 1.906 - 1.486 - 231 - 977 - 2.725 - 318 - 1409 - 80 - 1.375 - 2.128 - 756 - 1.890 - 180 - 2.828 - 437 - 2.908 - 863 - 1.968.	
18.516	M. LE-BA-TIEN, làm sở Đoan, Haiphong (phiếu 200$)	200$00
22.609	Cô ELIE CIAVALDINI, 204 rue Legrand de la Liraye Saigon (phiếu 200$).	200.00
28.298	M. NGUYEN-HUU-THANH, c/o M. BAN sở Vô tuyến điện, Khanoa (phiếu 200$).	200.00
38.899	Père A. de COOPMAN, 180 rue Richaud, Saigon (phiếu 1000$).	1000.00
51.603	M. LE-THIEN-CUI dit DAI, 105 rue Đông-ba Huế (phiếu 200$).	200.00
55.958	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ ba : khỏi phải góp tiền tháng	
	Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai. Những số đã quay ở bánh xe ra : 1890 - 2045 - 1913 - 1304 - 1180 - 2310 - 1250 - 2266 - 2021 - 2278 - 190 - 29 - 65 - 2007 - 1615 - 2083 - 279 - 952 - 778.	Cột thứ nhất / Cột thứ hai
18.100	Bà NGUYEN-THI-LA, buôn bán, 49 rue Commerce, Thanhhoa (phiếu 200$).	200$00 / 115$50
26.021	M. TRAN-VAN-DANH, hội Hàng quán hội ở Thanhhóa, Bienhoa (phiếu 200$).	200.00 / 112.50
30.190	M. Marcel BARBIER, chánh hế-toán sở giấy, Saigon (phiếu Prime Unique 500$00).	500.00 / 712.50
36.065	Bà NG.-THI THANH-MIEN, buôn bán, 77 phố hàng phèn Hanoi (phiếu 200$).	200.00 / 109.50
54.778	Phiếu này chưa phát hành.	

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Juillet 1937 tại sở Quản-Lý số 68 đường Kinh-Lấp (Bd. Charner), SAIGON.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.

Thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

« TITRE A »

được lãnh 80°/. về tiền lời, ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo giài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hết hạn vé.

Ví dụ : Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng	ít nhất là :
30$00 Đã gây	12.000$
20$00	8.000$
10$00	4.000$
5$00	2.000$
2$50	1.000$
1$00	400$

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 84 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

*) Chỉ tiền đầu là phải trả thêm 0$10 mỗi số vốn thì 0$10 này vào tiền thưởng hành phần

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 1)

Mạn ngân kon ăn mạ lúa !

Độ mấy tháng Mai tới nay, ở vùng phía Đông, Tân-thành, Nghĩa-đàn cần-cù thờ cúng kon của mạ lúa !

Thứ kon này nhỏ thì bằng tăm cọng lá mít. Ăn hai lần thì bằng con tằm, yêu đến tuổi cả mình. Trừ thứ lúa đã giả nó không cần được, cần lúa cấy mới bén đọt và mạ non, thì nó ăn tận đất !

Cái nạn đại họa chưa thoát khỏi, lại bị nạn cần kooi. Mùa tháng năm đã hăng, mà nhà tháng mười cũng thấy gặp cơn nguy ?

Nông dân

HÀ-TĨNH

Thầy giáo và trường phu kiện nhau

Nguyễn hữu Phát phái thường cho học trò trường Văn-học, tổng Văn-tân, (Đức-thọ) cỡi con ngựa của thầy chánh Phan Quân nghe tiếng pháo vàng chạy, trường phu Nguyễn-Tăng đuổi theo, đã bắt giữ. Hai thầy giáo Nguyễn-Đao và Thái-ngọc-Bội gọi Tăng vào mắng và đọa đuổi về tội làm việc người bần phận. Tăng đã xin lỗi hai thầy trước mặt công chúng, trông việc nhỏ mọn bỏ qua. Không ngờ hai thầy lại kiện Tăng tại quan Đốc học, xin đuổi Tăng và xin quan Đốc cho tên Vận tên là Nguyễn-năm-Mạo thay chưa trường phu

Nghe Tăng có đơn kêu, chưa rõ kết quả ra sao.

QUẢNG-NAM

Cọp bắt người luôn !

Ở làng Dương-yên, tổng Kiên-giang thuộc huyện Tiên-phước, trong tuần tháng Mai mới rồi, cọp bắt 1 người (có đăng 1 tin đã số 1870, ra ngày 15-6-37), thì qua 27-6-37, lúc 6 giờ tối, tên Kiêu-Dương lại bị cọp bắt nữa !

Thường ở miền núi có nạn cọp bắt người thì làng xã hợp vây; gần đây nhiều làng có sắm thứ hợp làm bẫy, trừ được nhiều cọp, sao lối nầy cọp làm dữ thế ?

Dân cũ

Trộm trâu

Ở làng Lộc-đông, Lộc-tây, tổng Trung lộc, huyện Quế-sơn, có nạn trộm trâu luôn :

Tối mồng một tháng 4 ta (10 Mai) Hà-Tuấn mất một con trâu, kiếm không được.

Tối 27 tháng 4 (5 Juin) thị Cư mất 2 con trâu.

Tối mồng 6 tháng 5 (14 Juin), Võ-Toàn mất một con trâu, mượn người theo dấu tìm đến địa phận làng Phú-ân (Duy-xuyên) thì thấy cột ở trong rừng gần nhà danh Đại, có cớ với Đại rồi giải trâu về.

Tối mồng 7 (16 Juin), danh Cẩng mất trộm 2 con bò, tìm không được.

Tối mồng 8 (17 Juin) trâu của Nguyễn-Tốn cột tại chuồng trâu của danh Tăng, khi trăng lặn, người rể Tăng là thợ Mười đi dắp nước về, gặp 2 tên bợm đứng chờ ngõ, y hỏi, thì chúng rần chạy, còn 1 tên bợm nữa ở trong chuồng trâu chạy ra lập thợ Mười là trong bụi rồi chạy mất. Thợ Mười la làng, người ta chạy đến, nhưng bắt không được.

Tổng Trung-lộc có đặt thêm chức tuần tổng để lo việc kiểm phòng, mà mất trộm liên miên, thì chức tân thiết ấy làm việc gì ? Quan trên chiếu số đến sự kiểm phòng cho dân nhờ.

Công dân

QUẢNG-NGÃI

Bị phạt vì dán quảng cáo nơi trường

Sáng qua 26-6-37, tại các phố buôn ở thành phố Quảng-ngãi thấy quan Một cò Reinco, quan phái Thâm đi xét các phố hễ phố nào có dán giấy quảng cáo như giấy quảng cáo bán đồ... thuốc ... cách ... v. v. đều đo ghi điện tích từ quảng cáo ấy và ghi quảng cáo và hàng bán gì, để tên phạt, đều là tờ quảng cáo ấy dán ở nơi cửa, tường của phố người chủ buôn, như các hiệu : Liêu-ích, Tín-Thành Thương-quán v. v... đều bị ghi vào sổ phạt cả. Hiệu Tín-thành có dán tại phía trong cánh cửa 17 miếng giấy quảng cáo về các thứ sách và đồ... (dán phía trong cửa mà lúc mở cửa thì bày ra phía ngoài), quan Một cho phạt mỗi miếng 3$ (17 × 3$ = 51$) và 1$70 học tem nữa, cộng là 52$70. M. Thành có kêu nài, viện lẽ rằng y ở nhà quê mới đến mở phố buôn, không rõ luật thế nào và quảng cáo y dán từ lúc quan Một cò Berde nguyên ký. Không nghe nó lịnh cho cấm. Nay thành tình xét phạt thì oan quá.

Quan bảo rằng : « Ở thành phố cần phải biết luật thành phố ».

Luật ấy chưa thấy niêm yết hay cáo tri tuần lệnh nào cả, dân không hỏi đến mà biết, nên họ có tiếng than van.

Nhân vụ nầy xảy ra, ký giả tò mò hỏi thăm thì thấy có nghị định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ngày 5 décembre 1936 thi hành các thứ thuế tạp (Produits divers) được thu ở trong khu vực thành phố Quảng-ngãi đã nhập vào ngân sách tỉnh hạt trong có khoản nói :

« Cờ, bảng, nêu treo bảng quảng cáo hoặc chữ biển treo ngang đường bề trên bề ngang, mỗi ngày 0$10. Bảng treo về bất kỳ loại gì trông bên đường, mỗi thước, mỗi tháng 0$30 hay mỗi năm 2$50 »

(Oriflammes, banderoles, portant annonces ou enseignes installées à travers et au dessus de la chaussée par jour 0$10, Pannoeux réclames de toutes natures fixés au sol sur la voie publique par mètre et par mois 0$30 ou par an 2$50).

Thế là lịnh trên chỉ thu số học quảng cáo ở bên lề đường hay treo trên đường, chớ không thu về các quảng cáo dán ở tường hoặc cửa trong phố. Tuy vậy, bản nghị định nầy dân thành phố chưa ai được thấy lịnh cấm tri tuần. Đối với vụ phạt nầy rất oan. Mong nhà đương cuộc tha thứ.

DÂN THÀNH lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

Lời than phiền của các trạm

Chúng tôi tả dịch và linh trạm, xin chánh phủ xét đến sau nầy :

Nguyên năm 1931 chánh phủ đặt ra tìm giạ trạm thì lương tháng : linh 7$00, tả dịch 12$00. Không rõ vì sao qua đến năm 1935, thì linh bớt hết 1$00 còn 6$00, tả dịch bớt hết 5$00 còn 2$00 trơn.

Cũng là việc công vẫn công việc mất nhọc, không có ngày giờ nghỉ, mà lương mỗi ngày 0$20 thì sống thế nào, mong chánh phủ xét cho.

Tả dịch và Linh trạm

Thi-Văn với Thời-Đại

0$08

Bệnh Quỷ Thuốc Tiên

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-La, mới hay đã nhập cốt, hay Lậu đã Nhập-cốt, thì trong người vẫn được khỏe mạnh, chỉ khi nào thức đêm uống rượu vào, trong người mệt nhọc thì sáng có tí mủ, hay nước đái vàng, hay có cặn trắng, như thế là lậu nhập cốt, bệnh như thế vô tình đi lại với vợ, khi người vợ mắc phải thì không đau buốt gì, chỉ thấy ra khí hư, huyết bạch, sau các vi trùng sẽ ăn vào trong tử cung, thì hay lạnh bụng, đau bụng, đau giữ eòn (Métrite) đa thì vàng, hay rỏng sắc vật, hay nhức đầu v. v., vì không đau buốt, vì tử cung của đàn bà nó ngăn và to, vì thế không mấy người biết tưởng không phải bệnh lậu, như thế để lâu sinh ra lâm bệnh nguy nàm lắm. Vậy các ngài mắc các bệnh đó mà đã uống đủ các thứ thuốc, trong Nam, ngoài Bắc, rồi, bệnh vẫn không khỏi, vẫn rất hết nọc độc. Nhưng tin dùng thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP 67 Minh-xá SẠC-MINH (Tonkin) nặng thế nào cũng mau khỏi vì rất hết nọc độc, người không hại, không hại cùm dược, thực như thế, chớ bán hiệu không như mọi người nói như thế, như thánh rất lại chỉ là tên người có bệnh, tiền mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu bổ uống là khỏi, thuốc lậu 1$00 ; Tim-La 2$00 1 lọ, khi mua gửi lính hòa giao ngân ; bán tại Lê Nam-Hưng Phanthiết, Quảng Lợi, Chợ Gòm Phanrý, Mai Linh 60 Avenue Paul Doumer Haiphong, các đại-lý Hữu, Saigon, vân vân.

Rượu - Chồi Hoa - Kỳ

Sinh-đẻ, Tê-thấp, Tập-vệ, Sai-gân tim-thịt, Chảy-máu đứt-tay, Cảm-hàn cảm-thử, Sổ-mũi hắt-hơi, Đau-xương đau-mình, sáng dậy đau lưng theo điều kiến hiệu.

Muốn mua hỏi ở các nhà Đại-lý bán thuốc PHÒNG-TÍCH «CON-CHIM».

THUỐC LẬU Á-CHÂU

CÔNG HIỆU LẠ LÙNG !!

Thuốc này của vị Tân-y-Học mới phát minh ra rất là hiệu nghiệm, uống vào đến dân thì bệnh lui đến đấy, người nhẹ uống độ 3 ve, người nặng uống độ 8 ve là tiệt nọc tinh mạnh. Chất thuốc rất tinh, không hại sinh đẻ. Đàn bà có thai cũng dùng được. 1 — Thuốc trị chứng lậu mới phát, tiểu tiện tiểu buốt, rất đau và ra mủ.

2 — Thuốc trị chứng lậu lâu ngày chưa được tiệt nọc, đi tiểu như thường, lúc trắng, lúc vàng, hoặc đóng đọc như nước vo gạo, lần vẩn như màng đậu, như rui gà v. v. giá một ve 1$00, nếu là giá 5$00,

Bán tại :

Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127 phố Hàng-Bông

(Cầu-ngói) HANOI

Đĩa hát VICTOR

Phụng - Hào 1937

Miles Phùng Há, Tư-Sọng. M.M. Năm-Châu, Tư-Út có nhiều bản mới đặc sắc. Đĩa hát bộ Saigon TÂN-THÀNH BAN danh tiếng nhất ở Nam-kỳ. Hướng-đạo, hát Cao-Miên, đờn ngũ âm.

Đại lý đĩa VICTOR, máy hát DOUGLUS và máy VICTROLA

RCA

LÊ-VĂN-TÀI

82 -:- rue G. Guynemer -:- 82

SAIGON

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT—SÁT-TRÙNG

Bổ-dương thận-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khỏi-huyết, sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là nó được vô trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng nói, lở, ghẻ — Giá suy yếu rất ít ăn, mạnh mẽ — Đàn bà có mang đừng an-thai — Ở nơi đông chúng đã đa, quen trở lại tuổi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa ve 1$50

CÔ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ : Bính-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi xe phải : đau lưng, mỏi mai, mất hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng rát, mất khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vô vân.... Bổ nặng nhọc, đã đông đúc thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa ve 0$60

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người không biết tên mình-tọ đã đăng trước, nay xin đích bản phân chất, được quan viên ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE du CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy tẩy toàn tinh chất của người bệnh ra quá, và trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bổ, chế thuốc tây, hợp dụng cho người Annam có thể bài khí huyết, thông máu khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges đỏ, máu) tăng thêm trong cơ-thể, và cốt trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CÔ-TINH BỔ-THẬN « . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tính chất toàn nguyên liệu rất quí như SÂM một cây v. v... trị chứng đàn thiếu tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

MỘT VIỆC ĐÁNG MỪNG

Bồa-binh le 2 Juillet 1937

Monsieur TRẦN-ĐẮC-SỬ — HANOI

Thưa Ngài, chúng tôi gặp được thuốc bổ A-phiến của Ngài trong chân tôi nhiều người bỏ được, có người hút nặng 2, 3 năm cũng bỏ được, khi bỏ người rất mạnh khỏe đi làm như thường, ăn ngủ không bất nào chúng tôi tả xiết, nay nhờ ngài gởi cho mỗi chục ve hạng ba 2$00 để tôi cho những người làm việc được tôi bỏ hút, vì hiện nay hút thuốc phiện nhiều sự khó khăn lắm.

BẠCH-VĂN-HOÀNG Trí châu HÒA-BÌNH *kính thư*

Thuốc nầy được quyền kiểm soát tha thi nghiệm Đông-dương và duyệt tha án số 47 không ai được làm giả, thuốc có 5 hạng, nặng nhẹ khác nhau VĂN MINH GIỚI TIÊN HOÀN, hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00 hạng ba 2$00, hạng tư 0$50 mỗi ve, muốn thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc sâm nhung sang bổ hoàn 2$00 một ve, uống 2 tuần lễ nó lọc hết máu cũ sinh máu mới, đa thì bồng bào không ai biết mình hút thuốc phiện, đã bì Pharmacie Tâm-Tinh, M. TRẦN-ĐẮC-SỬ phố số điền 73 HANOI.

Có bán ở các đại-lý *M. Văn Tân phố Doumer 37 Haiphòng. Lê Nam Hưng à Phanthiết, Hanoi. Võ thị Trang à Tuyhòa, M. Trần Cảnh à Quảng-ngãi (annam), M. Lê văn Hanện rue Thi nghè 27 à Giadinh. M. Ngô văn Thọ à Cầu-kè, M. Vinh hiệp Phát à Longxuyên (cochinchine), M. Nguyễn văn Sáng à Pakse. M. Đào Tiến Thakhek, Phạm thị Lộc à Vientiane (Laos) M. Hạnh Trự 18 mahier, Nguyễn văn Quý 67 rue prairie à Phnompenh, các mỗi tỉnh một nhà đại-lý.*

Trong mùa viêm nhiệt, muốn tránh khỏi các chứng bịnh vặt, nên có sẵn trong mình một ve dầu Đại-Quang.

DẦU ĐẠI - QUANG

Mùi thơm dịu, không nóng gắt, rẻ tiền, công hiệu rất mau.

Dầu Đại-Quang hay khu phong giải cảm, trừ tà uế, tránh khỏi các chứng bịnh thiên thời, gặp khi nhức đầu, đau bụng, ngạt mũi, chóng mặt, cảm mạo sương hàn, trúng phong, trúng thử, sốt, rét, hoặc say rượu, say sóng, xoa dầu nầy liền kiến hiệu ngay, có sẵn ve dầu Đại-Quang trong mình thì khỏi lo tật bịnh chi hết.

Ve lớn giá bán 0$20 — Ve nhỏ giá 0$10. Khắp các nơi trong cõi Đông-Pháp đều có đại-lý.

ĐẠI - QUANG - DƯỢC - PHÒNG

Tổng-cục tại CHOLON — Phân cục tại HANOI, 29, Phố Hàng-Ngang

Tiểu thuyết « Sư Đầu Quái Hiệp » đã ra số 6 để biếu không. xin Quí-Khách nhớ đón xem

Imprimerie TIẾNG-DÂN — HUẾ.

Le Gérant : HUYNH-THÚC-KHANG

https://tieulun.hopto.org